

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu.
2. Ông Đỗ Văn Hòa.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số Dân sự thụ lý số 47/2015/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2015 về “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị X – sinh năm: 1966

Trú tại: Khu phố 07, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Dương Thị Hồng V – sinh năm: 1987

- Chị Dương Thị Anh V1 – sinh năm: 1991

- Chị Dương Thị Thùy V2 – sinh ngày 18/10/ 2000

Cùng trú: Khu phố 07, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

Các chị V, V1, V2 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị X – sinh năm: 1966 – Trú tại: Khu phố 07, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2015; Số công chứng 5054, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD tại V1 phòng Công chứng Số 1 tỉnh Bình Thuận. Và giấy ủy quyền số công chứng 6960 quyền số 10/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2019 của V1 phòng công chứng C, tỉnh Bình Thuận).

- Chị Dương Thị Hồng V3 – sinh năm: 1994

Địa chỉ : Khu phố 07, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L– sinh năm: 1939

Bà Ngô Thị D– sinh năm: 1943

Cùng trú tại: Khu phố 05, phường P2, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và là đại diện theo ủy quyền của Bị đơn:** Ông Thái Quang Thượng Nguyên – Luật sư - Thuộc V1 phòng Luật sư Thượng Nguyên – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận(Theo giấy ủy quyền ngày 21/11/2018; Số chứng thực 0301, Quyền số 01/2018TP/CT-SCT/VBUQ, của V1 phòng công chứng Phú Long , tỉnh Bình Thuận)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/Ông Nguyễn Văn M– sinh năm: 1969

Trú tại: Khu phố 06, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

2/ Phòng Công chứng số 01 tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Tất Thành, Tp C, tỉnh Bình Thuận. Do ông Huỳnh Thanh Sang, chức vụ : Trưởng phòng công chứng số 1, tỉnh Bình Thuận, đại diện tham gia tố tụng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị X Dương Thị Hồng V sinh năm: 1987 Dương Thị Anh V1 – sinh năm: 1991 Dương Thị Thùy V2, Dương Thị Hồng V3 – sinh năm: 1994 (là vợ và các con của ông Dương T, sinh năm 1967- đã chết) và Bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị D, cùng thống nhất chấm dứt việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết ngày 10/10/2007 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, số công chứng 238, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD, đối với 100m² (tại hợp đồng không xác định vị trí tứ cận) loại đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ số 16, tại khu phố 05, phường P2, thành phố C, tỉnh Bình Thuận;

[2] Ghi nhận việc Bị đơn đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn do việc không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết ngày 10/10/2007 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, số công chứng 238, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD với mức 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng).

[3] Ghi nhận việc Nguyên đơn đồng ý với mức 200 triệu đồng và đã nhận số tiền 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng) Bị đơn hỗ trợ bồi thường thiệt hại, do không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết ngày 10/10/2007, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, số công chứng 238, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD; Với mức bồi thường thiệt hại Nguyên đơn và Bị đơn thống nhất đã giải quyết xong hậu quả thiệt hại của việc không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết.

[4] Ghi nhận việc Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Thuận, và ông Nguyễn Văn M không yêu cầu gì đối với Nguyên đơn và Bị đơn , đối với các nội dung thỏa thuận tại mục [1] , [2] và [3] như đã nêu trên.

[5] Công nhận sự thỏa thuận về việc các đương sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng, cụ thể như sau: Nguyên đơn chịu các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1,5 triệu đồng và chi phí thẩm định giá thị trường : 3.200.000đ, chi phí giám định chữ ký chữ viết tại Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bình Thuận là 4.080.000đ; Bị đơn chịu chi phí xem xét thẩm định lần 2 là 200.000đ và chi phí giám định chữ ký chữ viết tại Phân viện khoa học kỹ thuật Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, là 3.000.000đ;

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ bà Nguyễn Thị X đã nộp tại biên lai số 0004660 ngày 27/5/2015 sẽ được khấu trừ 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự : Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị X 700.000đ tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Tp C;
- Chi cục THADS Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Như Xuân